

Vận dụng phương pháp nêu vấn đề trong giảng dạy Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Phạm Thị Bích Ngọc*, Mai Thị Thanh Châu*

*ThS. Khoa Lý luận chính trị, Trường ĐHSPTK Vinh

Received: 18/7/2024; Accepted: 26/7/2024; Published: 6/8/2024

Abstract: Applying the problem-raising method is a necessary requirement in the process of innovating teaching methods and improving the quality and effectiveness of education and training. The article provides an overview of the problem-raising teaching method and the application of the problem-raising method in teaching the History of the Communist Party of Vietnam module at universities and colleges today.

Keywords: Method of raising problems; History of the Communist Party of Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Với tư cách là một môn khoa học, bên cạnh chức năng nhận thức, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam còn có chức năng giáo dục chính trị tư tưởng. Tuy nhiên, hoạt động dạy - học hiện nay chưa thực sự tạo được hứng thú cho người học - một yếu tố hết sức quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong xu thế đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu xã hội, hội nhập quốc tế, việc dạy học phát triển năng lực cho sinh viên (SV), chú ý tích cực hóa hoạt động trí tuệ gắn với rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề là một điều rất quan trọng. Xu thế đó đòi hỏi giảng viên (GV) phải tích cực đổi mới phương pháp (PP) dạy học hơn nữa. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo PP nêu vấn đề (NVĐ) là một trong những giải pháp phát triển năng lực người học, nâng cao chất lượng trong giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp dạy học NVĐ

Phương pháp (PP) NVĐ là phương pháp dạy học (PPDH) trong đó GV tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển SV phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề và thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác.

Dạy học NVĐ nằm trong hệ thống các PPDH tích cực với quan điểm lấy học sinh làm trung tâm của quá trình dạy học.

Đặc trưng cơ bản của PP này là “tình huống gợi vấn đề” vì “tư duy chỉ bắt đầu khi xuất hiện tình huống có vấn đề”, ở đâu có mâu thuẫn, ở đó sẽ có đấu tranh để giải quyết mâu thuẫn. GV không cung cấp tri thức có sẵn mà đặt SV vào tình huống có vấn đề. SV phải phát huy tinh thần tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo trong tư duy, tự mình chiếm lĩnh tri thức chứ

không thụ động ngồi chờ. Thông qua quá trình học tập, SV từng bước được rèn luyện kỹ năng tự học, con đường, PP, cách thức giải quyết tình huống có vấn đề.

Tình huống có vấn đề là yếu tố là hạt nhân và trọng tâm của PPDH NVĐ. Để vận dụng PP này một cách hiệu quả, GV phải xây dựng được câu hỏi chứa đựng tình huống có vấn đề, nghĩa là tình huống chứa đựng những mâu thuẫn khách quan của vấn đề cần nhận thức. Vấn đề đó phải gây được hứng thú cho SV, kích thích mong muốn đào sâu suy nghĩ, mở rộng hiểu biết về những tri thức đã được cung cấp. SV cần có sự liên kết giữa kiến thức đã biết, thậm chí kết nối với kiến thức, khái niệm của các môn học khác để từ đó liên hệ mở rộng tư duy, giải quyết vấn đề. Câu hỏi có vấn đề đòi hỏi SV phải hợp tác, tham gia thảo luận, tranh luận để đưa ra những quyết định, kết luận hay phán xét dựa vào các sự kiện, các thông tin hoặc nhờ vào suy diễn.

Tiến trình dạy học NVĐ được tổ chức theo những bước khác nhau, phù hợp với đặc trưng của môn học và phụ thuộc vào vấn đề cần giải quyết. Về cơ bản bao gồm các bước: Xây dựng tình huống; giải quyết vấn đề; hệ thống hóa và tổng hợp tri thức.

Xây dựng tình huống có vấn đề là bước quan trọng, quyết định toàn bộ quá trình tổ chức dạy học của thầy và trò. Tình huống phải phù hợp với trình độ nhận thức của SV, chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết, kích thích não bộ người học, tạo nhu cầu, động lực giải quyết vấn đề, khám phá tri thức.

Giải quyết vấn đề là một khâu quan trọng trong dạy học NVĐ nhằm làm sáng tỏ bản chất của vấn đề đặt ra. GV hướng dẫn SV tìm kiếm thông tin, tập hợp, liên kết các đơn vị kiến thức liên quan, tư duy để lý giải, làm rõ vấn đề.

Hệ thống hóa và tổng hợp tri thức là bước cuối cùng của quy trình dạy học NVĐ nhằm củng cố, khắc sâu tri thức khoa học cho SV. Đây cũng là cơ sở để GV hiểu rõ năng lực người học và có sự điều chỉnh phù hợp để đạt được mục tiêu trong quá trình giảng dạy.

Trong quá trình dạy học NVĐ, GV có thể sử dụng nhiều PP, hình thức dạy học khác nhau như: diễn giảng, đàm thoại, thảo luận nhóm, bài tập cá nhân...

2.2. Sử dụng PPDH NVĐ đối với học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một học phần thuộc các môn Lý luận chính trị được giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam. Đây là học phần bắt buộc SV phải tích lũy kiến thức trong chương trình đào tạo.

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu về sự ra đời, phát triển của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Trải qua chiều dài lịch sử Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay), có thể khẳng định: “Lịch sử Đảng là cả một pho lịch sử bằng vàng”

Những nội dung tri thức của học phần này mang tính chính trị, tính khoa học đặc thù, đòi hỏi cả người GV và SV phải có thái độ chính trị rõ ràng, đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, PP luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Học phần có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục chính trị tư tưởng cho SV, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới đất nước; đồng thời từng bước hình thành lý tưởng cách mạng, định hướng hành động cho thế hệ trẻ Việt Nam vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Trong quá trình giảng dạy các môn lý luận nói chung, môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, các GV vẫn chủ yếu sử dụng PPDH truyền thống, đặc biệt là PP thuyết trình, thầy nói - trò nghe và ghi chép lại. PP này có thể cung cấp một lượng thông tin kiến thức lớn có hệ thống trong một khoảng thời gian ngắn. Tuy nhiên, việc quá “lạm dụng” PP này làm cho không khí lớp học trở nên nặng nề, người học rơi vào thụ động, bài giảng xơ cứng, hiệu quả dạy học chưa cao. Một số GV đã sử dụng phương tiện dạy

học hiện đại như máy chiếu, phim ảnh nhưng chưa thực sự tạo ra hứng thú, động cơ tự học, tự nghiên cứu của SV.

Đổi mới PP giảng dạy, đẩy mạnh việc vận dụng PPDH tích cực nói chung và PP NVĐ trong nhằm nâng cao hiệu quả dạy học học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Vai trò của người dạy và người học Lịch sử Đảng đều được phát huy một cách tích cực khi áp dụng PP NVĐ. GV đóng vai trò là người hướng dẫn, định hướng, trang bị những kiến thức cơ bản của vấn đề được học, và là “trọng tài” khi người học thảo luận, phản biện ý kiến của nhau, đánh giá, hệ thống hóa kiến thức, khái quát hóa các kết luận. Vai trò của GV được điều chỉnh từ vị trí trung tâm sang hỗ trợ cho hoạt động học tập của SV. Người học trở thành chủ thể của quá trình dạy - học, chủ động tìm hiểu tài liệu, thảo luận, nêu ý kiến, phân tích, tổng hợp vấn đề được đặt ra.

Vận dụng PP NVĐ trong giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam góp phần kích thích quá trình tư duy, sáng tạo, hứng thú, tính tích cực, sự cố gắng, nỗ lực tìm cách giải quyết tình huống có vấn đề của người học. Đây được coi là ưu điểm nổi bật của PP này đối với một môn học bị coi là khô khan, nhàm chán.

Học phần lịch sử Đảng tái hiện có hệ thống toàn bộ tiến trình hoạt động, lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam. Các biến cố, hiện tượng, sự kiện lịch sử Đảng, cả những thắng lợi, thành công, cả những tồn tại, hạn chế được trình bày một cách khách quan chân thực. Không ít các nội dung bị các thế lực thù địch xuyên tạc nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, bôi nhọ lãnh tụ của Đảng. Áp dụng PP giảng dạy NVĐ chính là cách thức để SV tự tiếp cận, giải quyết vấn đề, rèn luyện kỹ năng tư duy, tranh luận, bảo vệ các quan điểm của Đảng, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trước sự tấn công của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng. Đây cũng là cách thức, là con đường hình thành thế giới quan khoa học và lập trường cách mạng cho SV. Đó là hình thành một cách vững chắc thông qua quá trình SV độc lập suy nghĩ và tự học, tự tìm tòi, nghiên cứu.

PP này không chỉ thúc đẩy tính tích cực của SV mà còn đòi hỏi GV phải không ngừng trau dồi, học tập, nâng cao phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình dạy - học.

Tri thức khoa học học phần Lịch sử Đảng Cộng

sản Việt Nam mang tính hệ thống. Để tạo ra các tình huống có vấn đề, GV phải đảm bảo sự cân xứng giữa đơn vị kiến thức đã biết, kiến thức có thể biết với kiến thức chưa biết. Câu hỏi nhằm vào bản chất, những điều quan trọng để hiểu sự kiện, chứ không phải những chi tiết vụn vặt, hình thức bên ngoài.

Chương trình học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay được kết cấu thành 4 chương:

Chương mở đầu. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và PP nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945).

Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).

Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (Từ 1975 đến nay).

GV hoàn toàn có thể áp dụng linh hoạt PP NVĐ từ chương 1 đến chương 3. Căn cứ vào mục tiêu học phần, mục tiêu từng chương, nội dung và năng lực, kiến thức nền về lịch sử dân tộc, những sự kiện lịch sử, hiện tượng thực tiễn của Lịch sử Đảng của SV ở mỗi lớp để lựa chọn cách thức xây dựng các tình huống có vấn đề phù hợp.

GV có thể đưa ra những câu hỏi tình huống tại sao, diễn đạt vấn đề dưới dạng nghi vấn, gợi mở để lôi cuốn sự chú ý, tạo hứng thú cho SV. Đây là tình huống phổ biến trong nghiên cứu khoa học và trong dạy học. Ở chương 1, GV có thể nêu tình huống: Tại sao trong hành trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc quyết định lựa chọn con đường cách mạng vô sản?... Chương 2, người dạy đặt người học trước tình huống có vấn đề bằng các câu hỏi như: Tại sao Đảng ta lại xác định thực dân Pháp là kẻ thù chính?; Tại sao trong giai đoạn đầu Đảng chủ trương hòa với Tưởng?; Tại sao sau tháng 7 năm 1954, Đảng quyết định đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội?...

Xây dựng tình huống giả định cũng là một phương án được áp dụng hiệu quả trong giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. GV nêu ra giả thiết dựa trên một sự kiện, hiện tượng lịch sử, SV phát huy tư duy, nỗ lực suy nghĩ, phân tích, giải quyết vấn đề. Ở phần I Chương 2, tình huống giả định có thể là: Sau khi Pháp - Tưởng ký Hiệp ước Trùng Khánh, nếu Đảng ta chủ trương đánh Pháp thì chúng ta sẽ “được” và “mất” gì?...

GV có thể NVĐ có tính giả thuyết hoặc quan điểm có tính mâu thuẫn với vấn đề đang nghiên cứu - tình huống phân bác (tranh luận). GV cố tình đưa ra ý kiến

sai lệch, thiếu chính xác. SV phải lựa chọn quan điểm và có phân tích, lập luận vững chắc để bảo vệ quan điểm của mình. SV phải phê phán chính xác, khách quan những quan điểm không đúng đắn. Khi giảng dạy nội dung Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), GV NVĐ: Có ý kiến cho rằng cách mạng tháng Tám năm 1945 là một cuộc cách mạng “ăn may”. Ý kiến anh (chị) về vấn đề này như thế nào?. Tình huống có vấn đề sẽ kích thích SV suy nghĩ, luận giải, chứng minh, phê phán, đấu tranh và bác bỏ quan điểm sai trái trên.

Ngoài ra, GV trình bày bài giảng theo PP NVĐ nhưng theo cách thức giải quyết phần khó, những phần còn lại tổ chức cho SV giải quyết trên cơ sở những kiến thức đã biết. Hoặc NVĐ có tính so sánh, tổng hợp, thông qua các số liệu, dữ kiện thống kê.

Dù là tình huống có vấn đề nào thì cũng đòi hỏi SV phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, xuất phát từ cơ sở lý luận là chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới trong từng giai đoạn, từng thời kỳ để phân tích, nhận thức vấn đề một cách khách quan, đúng đắn. GV cần xây dựng kế hoạch để giải quyết vấn đề, hệ thống hóa tri thức, khẳng định được sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

3. Kết luận

Đổi mới PP giảng dạy là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo một cách bền vững. GV cần linh hoạt sử dụng các PPDH tích cực, “hướng cho SV tự đi tìm chân lý”. NVĐ là một PP hiện đại, đang từng bước được áp dụng hiệu quả trong giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay. Xu hướng này vừa đáp ứng yêu cầu của xã hội, vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trịnh Văn Biều (2010), *Các PPDH tích cực*, NXB Đại học Sư phạm TPHCM.
- [2]. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), *Lý luận dạy học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm
- [3]. Lecne. I la, (1977), *Dạy học NVĐ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Robert Marzano (2001), *Các PPDH hiệu quả*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Vũ Văn Tảo, (1998), *Dạy học giải quyết vấn đề: một hướng đổi mới trong công tác giáo dục, đào tạo, huấn luyện*, Trường Cán bộ Quản lý giáo dục và đào tạo, Hà Nội.